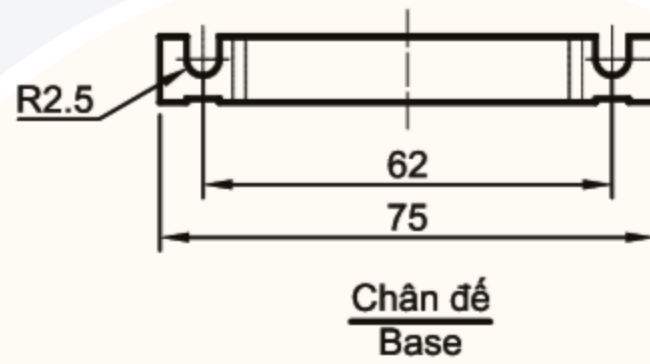
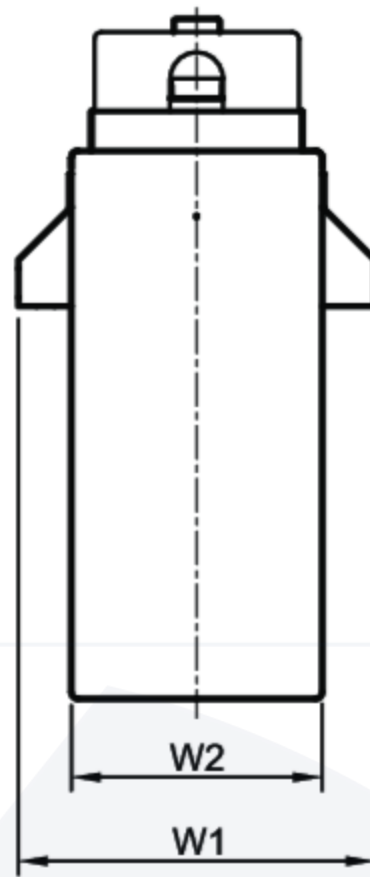
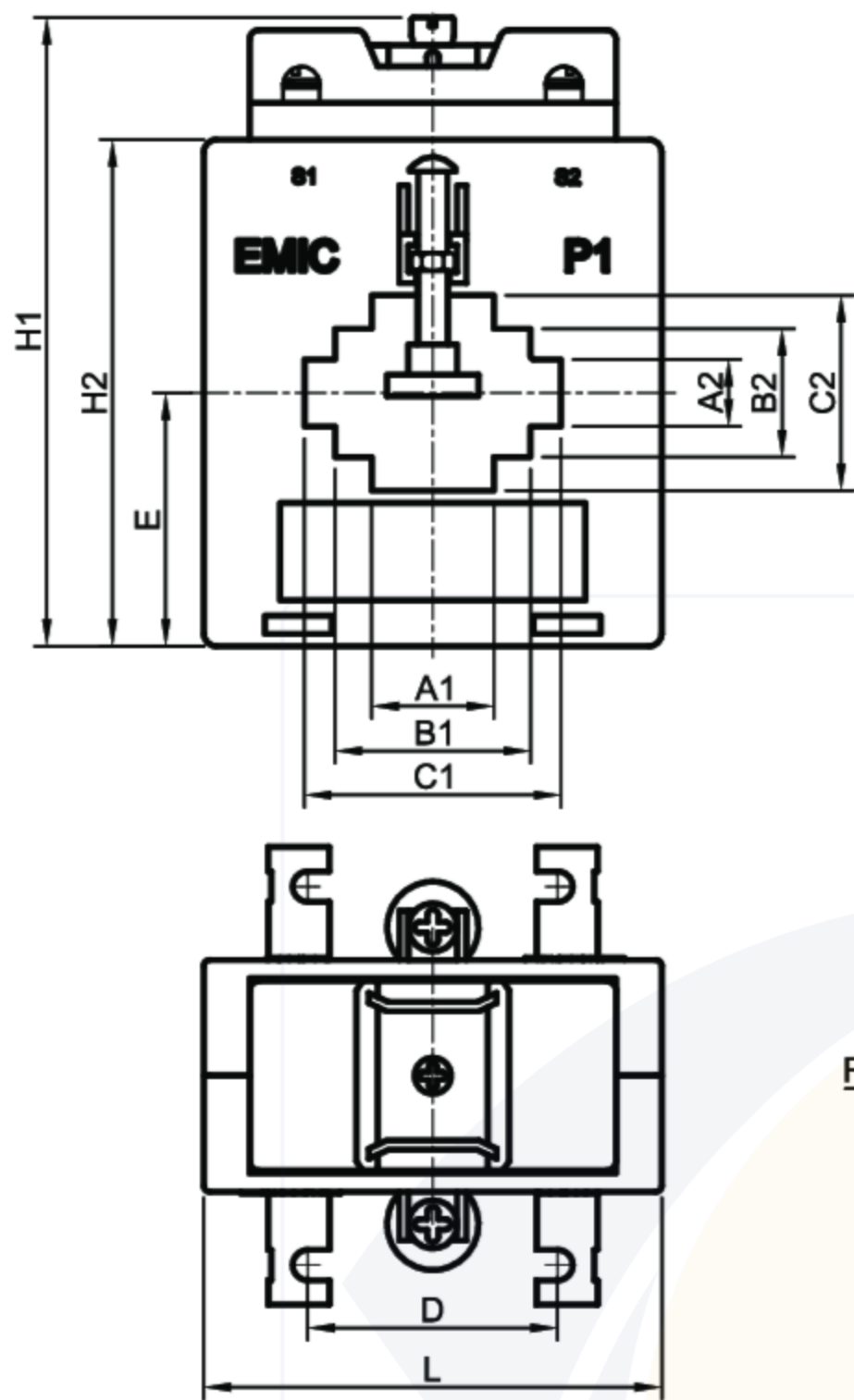




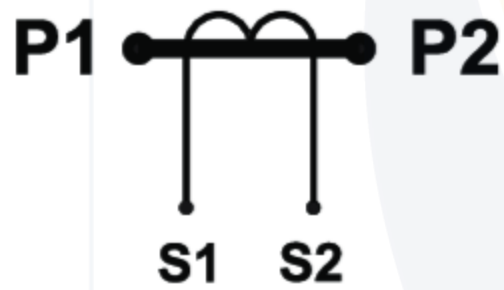
- The steel core is made of the grain-oriented silicon steel with high permeability and low losses.
- The winding is made of high-quality enamel copper wire, temperature of up to 200°C.
- The plastic external cover of CT is used for insulating between the secondary windings and the primary windings (cables or bus bars).
- Large size conductor-window allows easy cable or bus bars insertion.
- The terminal block has a plastic terminal cover and a sealing screw.
- Indoor type.
- Observe polarity when making connections.
- Accessories supplied with the CT include Bases and Bolts to help fix the CT during operation.
- For preventing dangerous, the secondary of the Current Transformer should always be connected to a load (burden) or short circuited.

Type	: CT0.6 (Rated voltage $\leq 720V$) CT1 (Rated voltage $\leq 1200V$)
Measuring accuracy class	: 0.5 or 1
Maximum voltage (U_{max})	: 1.2kV
Rated frequency (f_n)	: 50Hz
Rated burden	: 2.5+30VA
Primary rated current (I_n)	: 50 ÷ 5000A
Secondary rated current (I_b)	: 5A or 1A
Rated short time withstand current (I_{th})	: 80 I_n /1s ($I_n \leq 300A$), 25kA/1s ($I_n > 300A$)
Rated dynamic current (I_{th})	: 2.5 I_{th}
Insulation test	: 3kV/min
Impulse voltage test (1.2/50 μ s)	: 6kV
Continuous overload current	: 1.2 I_n
Operating temperature	: 0 ÷ 50°C
Limit of temperature rise	: 60°C
Ambient relative humidity	: 95%

KÍCH THƯỚC (DIMENSIONS)



SƠ ĐỒ ĐẦU DÂY (CONNECTION DIAGRAM)



Biến dòng 1 tỷ số (1 ratio type)

Đầu dây (connection)		
Tỷ số (Ratio)	Đầu dây sơ cấp (Connection primary)	Đầu dây thứ cấp (Connection secondary)
I ₁ /I ₂	P1 - P2	S1-S2

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (TECHNICAL DATA)

1. KIỂU (TYPE) EM4H14- 1 TỶ SỐ (1 RATIO)

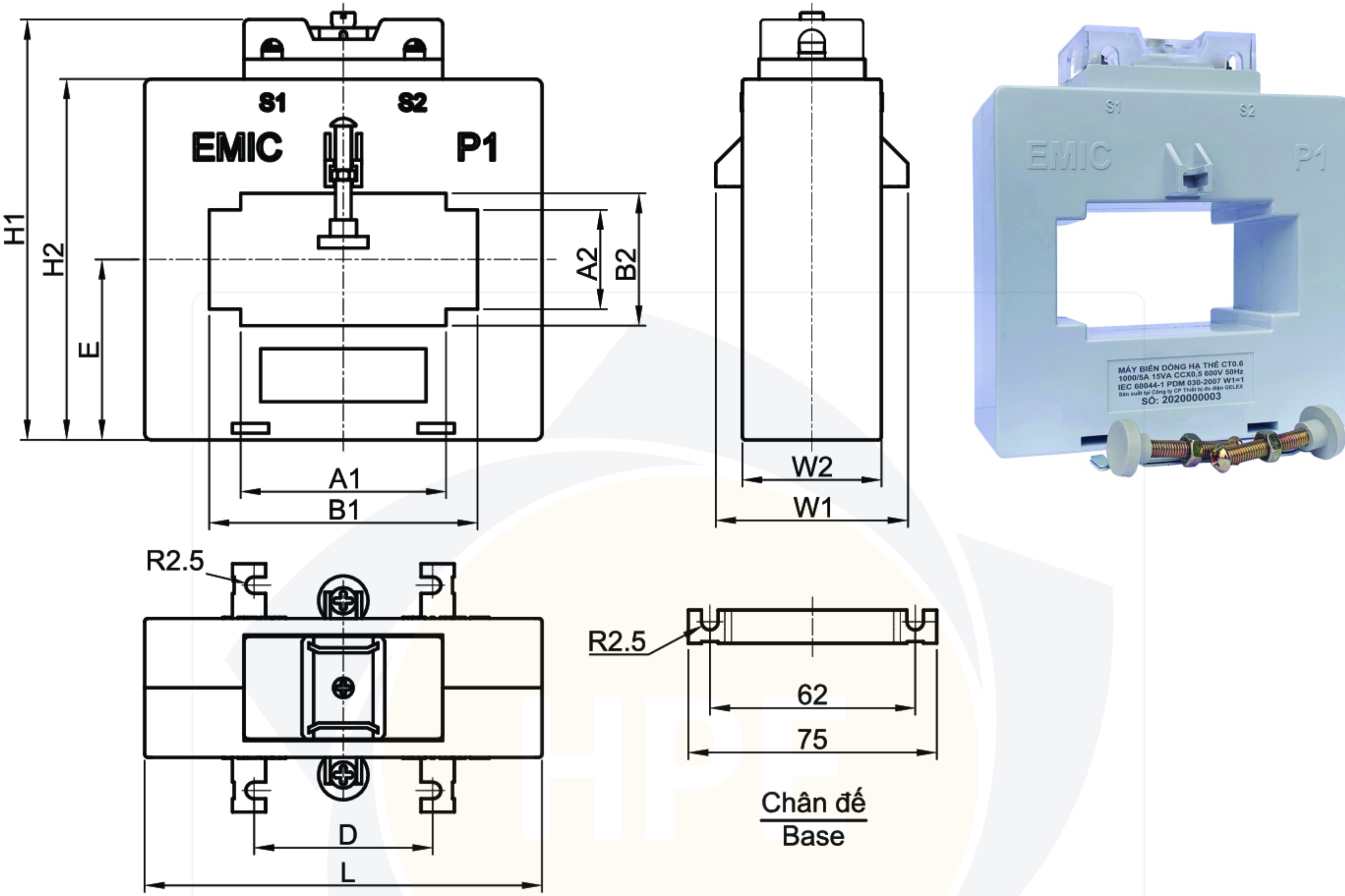
Dòng điện sơ cấp Primary Current (A)	Dòng điện thứ cấp Secondary Current (A)	Số vòng sơ cấp Primary turn	Công suất Rated burden (VA)	Cấp chính xác Class	KÍCH THƯỚC (DIMENSIONS)-mm													Khối lượng Weigh (kg)
					Dài Lenght		Cao Height		Rộng Width		Lắp đặt Assembly							
					L	D	H1	H2	W1	W2	E	A1	B1	C1	A2	B2	C2	
50	5; 1	2	5	1	60	29	89	75	61	45	35.5	12	22	31	12	18	25	0.4
75	5; 1	1	2.5	1	60	29	89	75	61	45	35.5	12	22	31	12	18	25	0.4
100÷150	5; 1	1	2.5; 5	1	60	29	89	75	61	45	35.5	12	22	31	12	18	25	0.4
200÷300	5; 1	1	5;10	1	60	29	89	75	61	45	35.5	12	22	31	12	18	25	0.4

Hoangphuongjsc.com

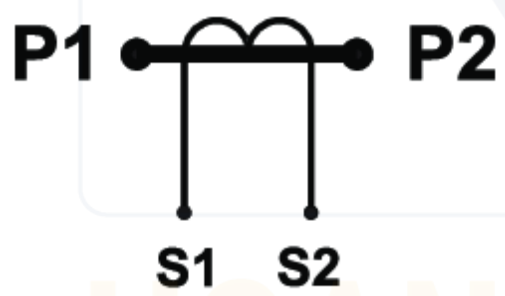
2. KIỂU (TYPE) EM4H15- 1 TỶ SỐ (1 RATIO)

Dòng điện sơ cấp Primary Current (A)	Dòng điện thứ cấp Secondary Current (A)	Số vòng sơ cấp Primary turn	Công suất Rated burden (VA)	Cấp chính xác Class	KÍCH THƯỚC (DIMENSIONS)-mm													Khối lượng Weight (kg)
					Dài Lenght		Cao Height		Rộng Width		Lắp đặt Assembly							
					L	D	H1	H2	W1	W2	E	A1	B1	C1	A2	B2	C2	
300÷600	5; 1	1	5;10	1	75	41	103	83	54	38	41.5	20	32	42	11	21	32	0.5

KÍCH THƯỚC (DIMENSIONS)



SƠ ĐỒ ĐẦU DÂY (CONNECTION DIAGRAM)



Biến dòng 1 tỷ số (1 ratio type)

Đầu dây (connection)		
Tỷ số (Ratio)	Đầu dây sơ cấp (Connection primary)	Đầu dây thứ cấp (Connection secondary)
I ₁ /I ₂	P1 - P2	S1-S2

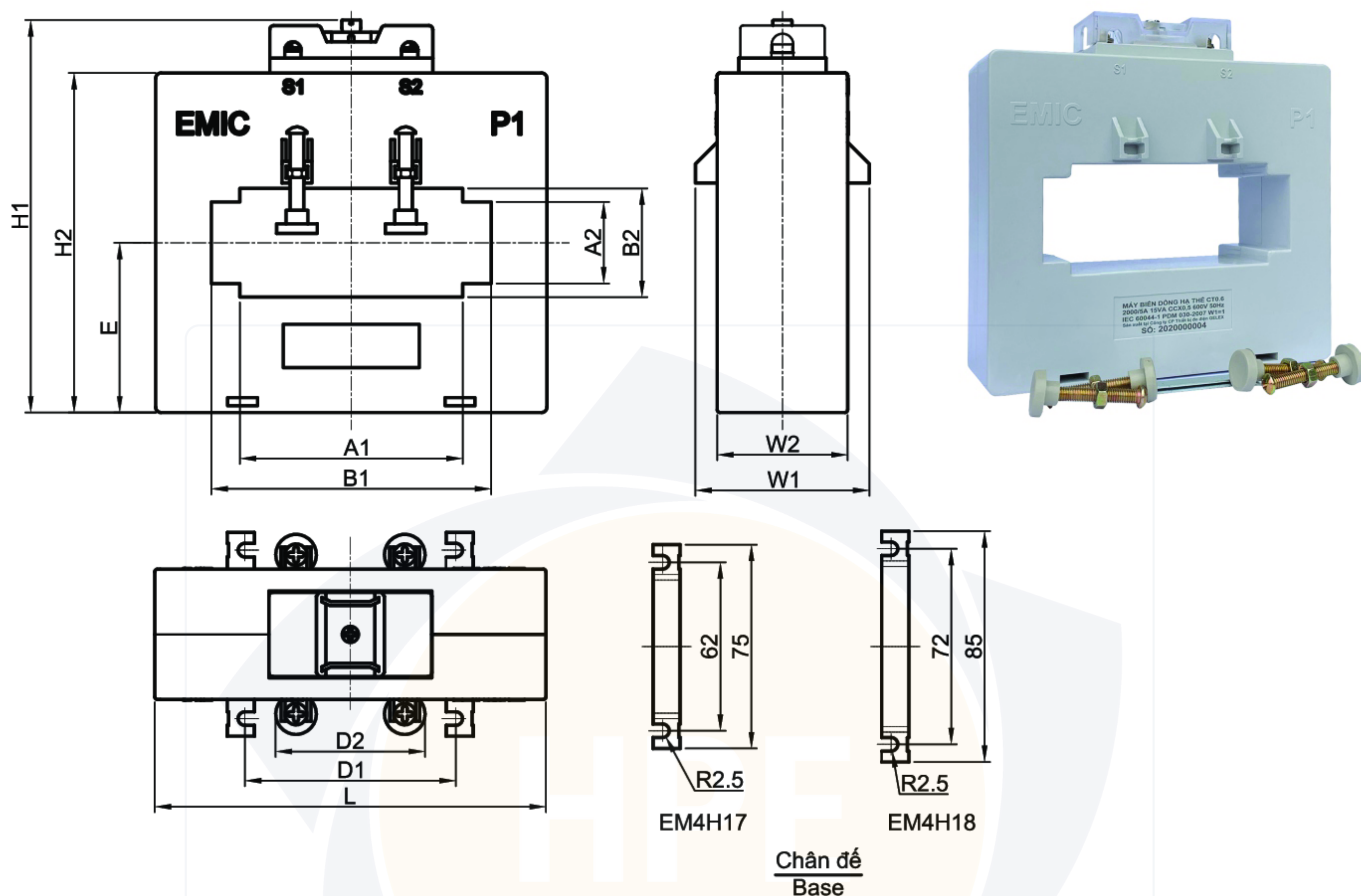
THÔNG SỐ KỸ THUẬT (TECHNICAL DATA)

3. KIỂU (TYPE) EM4H16- 1 TỶ SỐ (1 RATIO)

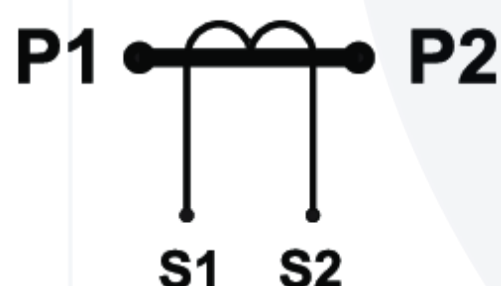
Hoangphuongjsc.com

Dòng điện sơ cấp Primary Current (A)	Dòng điện thứ cấp Secondary Current (A)	Số vòng sơ cấp Primary turn	Công suất Rated burden (VA)	Cấp chính xác Class	KÍCH THƯỚC (DIMENSIONS)-mm										Khối lượng Weigth (kg)	
					Dài Lenght		Cao Height		Rộng Width		Lắp đặt Assembly					
					L	D	H1	H2	W1	W2	E	A1	B1	A2		B2
600÷1250	5; 1	1	5;10;15	1	120	54	127	109	58	42	54.5	62	81	30	40	0.8

KÍCH THƯỚC (DIMENSIONS)



SƠ ĐỒ ĐẦU DÂY (CONNECTION DIAGRAM)



Biến dòng 1 tỷ số (1 ratio type)

Đầu dây (connection)		
Tỷ số (Ratio)	Đầu dây sơ cấp (Connection primary)	Đầu dây thứ cấp (Connection secondary)
I ₁ /I ₂	P1 - P2	S1-S2

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (TECHNICAL DATA)

4. KIỂU (TYPE) EM4H17- 1 TỶ SỐ (1 RATIO)

Dòng điện sơ cấp Primary Current (A)	Dòng điện thứ cấp Secondary Current (A)	Số vòng sơ cấp Primary turn	Công suất Rated burden (VA)	Cấp chính xác Class	KÍCH THƯỚC (DIMENSIONS)-mm												Khối lượng Weight (kg)
					Dài Lenght		Cao Height		Rộng Width		Lắp đặt Assembly						
					L	D1	H1	H2	W1	W2	E	A1	B1	A2	B2	D2	
1500÷2500	5; 1	1	5;10;15	1	144	78	145	125	64	48	62.5	82	103	30	40	55	1.2
3000÷4000	5	1	5;10;15	1	144	78	145	125	64	48	62.5	82	103	30	40	55	1.5

5. KIỂU (TYPE) EM4H18- 1 TỶ SỐ (1 RATIO)

Dòng điện sơ cấp Primary Current (A)	Dòng điện thứ cấp Secondary Current (A)	Số vòng sơ cấp Primary turn	Công suất Rated burden (VA)	Cấp chính xác Class	KÍCH THƯỚC (DIMENSIONS)-mm												Khối lượngng Weigh (kg)
					Dài Lenght		Cao Height		Rộng Width		Lắp đặt Assembly						
					L	D1	H1	H2	W1	W2	E	A1	B1	A2	B2	D2	
3000÷3500	5; 1	1	5;10;15	1	171	76	197	175	74	58	87.5	103	130	50	70	75	1.6
4000÷5000	5	1	5;10;15	1	171	76	197	175	74	58	87.5	103	130	50	70	75	2.2

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

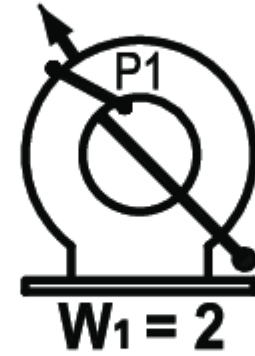
1. Khi vận chuyển tránh rung xóc, va đập mạnh.
2. Bảo quản, lắp đặt ở nơi khô ráo, tránh bụi, hơi hóa chất ăn mòn kim loại, nơi có chất dễ cháy nổ, nơi sinh nhiệt hay chấn động mạnh.
3. Khi lắp đặt Máy biến dòng phải đấu đúng cực tính.
4. Yêu cầu chọn đúng tiết diện dây dẫn. Các đầu dây cáp nhiều sợi cần xoắn chặt và mạ thiếc. Các đầu dây phải bắt chặt với đầu cốt Máy biến dòng để giảm điện trở tiếp xúc.
5. Phải quấn đúng số vòng dây sơ cấp W_1 (Theo Nhãn Máy biến dòng):
 - $W_1 = 1$ thì xuyên cáp (thanh cái) từ phía P1 sang phía P2.
 - $W_1 = 2$ thì xuyên cáp từ phía P1, quấn thêm 1 vòng ra phía P2.



- Số vòng dây sơ cấp $W_1 = 1$ Số vòng dây sơ cấp $W_1 = 2$
- Đầu nối thứ cấp: Nối dây từ đầu cốt S1 với đầu vào của dụng cụ đo, đầu ra của dụng cụ đo được nối với đầu cốt S2 của Máy biến dòng.
 - 6. Khi đấu dây phải theo đúng sơ đồ đấu dây trên Nhãn Máy biến dòng.
 - 7. Phải tiếp đất 1 đầu của thứ cấp.

INSTRUCTION

1. Avoid strong shaking and impacting during transportation.
2. Maintain, install at dry place, avoid dust, chemical, burning and exploded materials, heat-emitting or strong shaking and impacting places.
3. CT must be properly connected to the poles.
4. Chose right section of conducting wires. The end of multi-thread wires are plaited and tin-plated. The end of wires shall be screwed tightly into terminal of CT for reducing contact resistance.
5. Make sure to wind proper primary turn W_1 (following CT label):
 - $W_1 = 1$ is wind cables (bus bars) from P1 side to P2 side.
 - $W_1 = 2$ is wind cables from P1, add a turn go out P2 side.



- Primary turn $W_1 = 1$ Primary turn $W_1 = 2$
- Secondary terminal block: Connect wire from S1 terminal with input of measuring instrument and output of measuring instrument is connected with S2 terminal of CT.
 - 6. CT must be properly connected according to the connection diagram.
 - 7. One secondary end of CT must be grounded.

HOANG PHUONG ELECTRIC